

# HĐT L VN30 – ƯU TIÊN HOẠT ĐỘNG TRADING TRONG PHIÊN

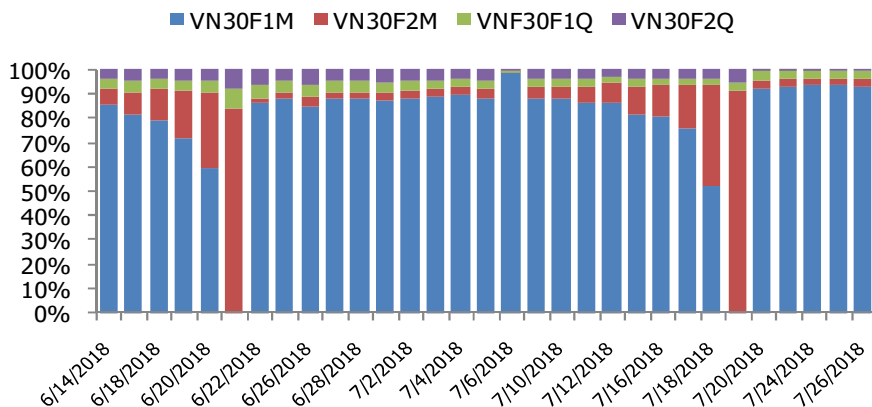
## BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

| MÃ        | Ngày đáo hạn | Số ngày | Đóng cửa | +/- FV |
|-----------|--------------|---------|----------|--------|
| VN30F1808 | 16/08/2018   | 24      | 919.8    | 5.07   |
| VN30F1809 | 20/09/2018   | 56      | 917.8    | 11.80  |
| VN30F1812 | 20/12/2018   | 147     | 917.2    | 26.01  |
| VN30F1903 | 21/03/2019   | 238     | 918.5    | 38.51  |

## TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Phiên giao dịch khép lại với những diễn biến khá tích cực. Mặc dù phần lớn thời gian thị trường chìm trong sắc đỏ, tuy nhiên lực cầu mạnh mẽ những phút cuối phiên đã giúp các chỉ số đảo chiều tăng điểm. Đóng cửa phiên giao dịch, Vn-Index tăng 2,58 điểm (+0,28%) lên 930,16 điểm; Hnx-Index tăng 1 điểm (+0,96%) lên 104,58 điểm. Thanh khoản thị trường duy trì ở mức thấp, tổng khối lượng giao dịch đạt gần 240 triệu cổ phiếu, trị giá chỉ 4.200 tỷ đồng, trong đó, giao dịch thỏa thuận chiếm khoảng 500 tỷ đồng. Giao dịch khối ngoại là điểm nhấn đáng chú ý khi họ đã mua ròng hơn 40 tỷ đồng trong phiên hôm nay. Việc trở lại của khối ngoại sau chuỗi ngày bán ròng liên tiếp đang mang đến tín hiệu tích cực cho thị trường.
- Hoạt động trading trong phiên khá khó khăn và đối diện nhiều rủi ro trong phiên hôm nay. Chỉ số VN30-Index giằng co liên tục với biên độ giảm dần. Nhà đầu tư nắm vị thế Short cũng phải rất kiên trì mới có thể giữ vững vị thế và đạt được thành quả mong muốn. Nếu thị trường vẫn điều chỉnh trong phiên hôm nay thì đã không có nhiều điều đáng nói. Nhịp hồi phục sau khi chạm vùng hỗ trợ mạnh 900-908 điểm của VN30-Index trong phiên chiều đã mở ra cơ hội tốt đối với vị thế Long. Việc test thành công ngưỡng hỗ trợ mạnh, sức ép điều chỉnh được kỳ vọng sẽ phần nào hạ nhiệt. Tuy nhiên, kịch bản tăng trưởng mạnh của thị trường chưa nên được kỳ vọng quá cao khi mức độ phân hóa ở nhóm cổ phiếu dẫn dắt vẫn khá lớn. Do đó, hoạt động trading trong phiên vẫn được ưu tiên.
- Về mặt kỹ thuật, sự trở lại của nhóm cổ phiếu ngân hàng, chứng khoán giúp chỉ số VN30 hồi phục tốt về cuối phiên và đóng cửa ở mức cao nhất trong ngày. Tuy nhiên, các chỉ báo kỹ thuật như Stochastic RSI và MACD cho tín hiệu trái chiều nên hiện tượng rung lắc sẽ còn tiếp tục. Ngưỡng hỗ trợ tốt trong những phiên tới S1:915 điểm, S2:908 điểm và S3:905 điểm, trong khi các ngưỡng kháng cự R1:925 điểm, R2:928 điểm và R3:935 điểm.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

Các vị thế Long ưu tiên nắm giữ, chốt lời trong vùng kỳ vọng 925-930 điểm, Stoploss nếu VN30 thủng 915 điểm. Vị thế Short mở ra khi VN30 kiểm nghiệm không thành công ngưỡng kháng cự 935 điểm, chốt lời vùng kỳ vọng 915-920 điểm, Stoploss nếu VN30 vượt 940 điểm.

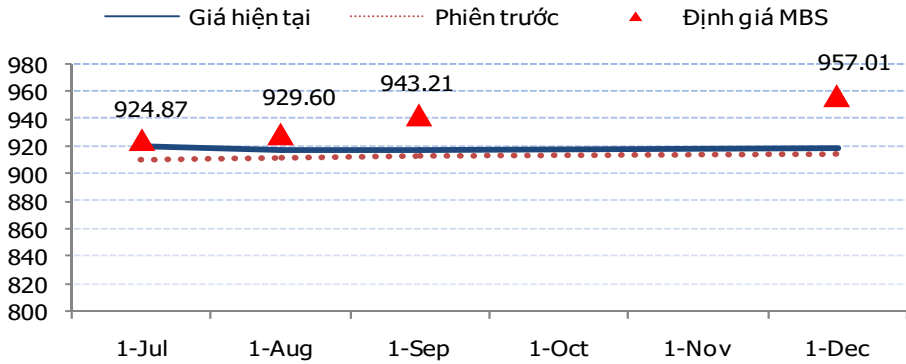
### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Vị thế Long nắm giữ, chốt lời trong vùng kỳ vọng 950-960 điểm, Stoploss nếu VN30 thủng 915 điểm.

### Chiến lược giao dịch Spread

Kiên nhẫn chờ đợi thị trường xuất hiện những tín hiệu mua bán spread rõ ràng hơn.

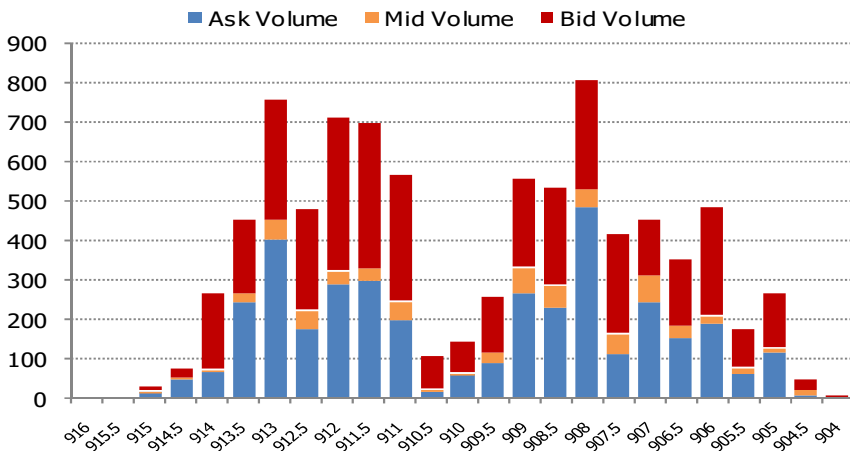
### ĐƯỜNG CONG GIÁ HẾT L CÁC KỲ HẠN



### DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HẾT L CÁC KỲ HẠN

| Hợp đồng    | Chỉ số | %+/-<br>Chỉ số | KLGD           | %+/-<br>KLGD   | Vị thế mở<br>cuối ngày | %+/-<br>OI   |
|-------------|--------|----------------|----------------|----------------|------------------------|--------------|
| VN30F1808   | 919.8  | 0.97           | 123,125        | - 10.95        | 16020                  | -7.79        |
| VN30F1809   | 917.8  | 0.61           | 393            | - 38.98        | 515                    | 1.18         |
| VN30F1812   | 917.2  | 0.46           | 83             | - 43.15        | 615                    | 1.65         |
| VN30F1903   | 918.5  | 0.38           | 61             | - 22.78        | 80                     | -1.23        |
| <b>Tổng</b> |        |                | <b>123,662</b> | <b>- 11.12</b> | <b>17,230</b>          | <b>-7.21</b> |

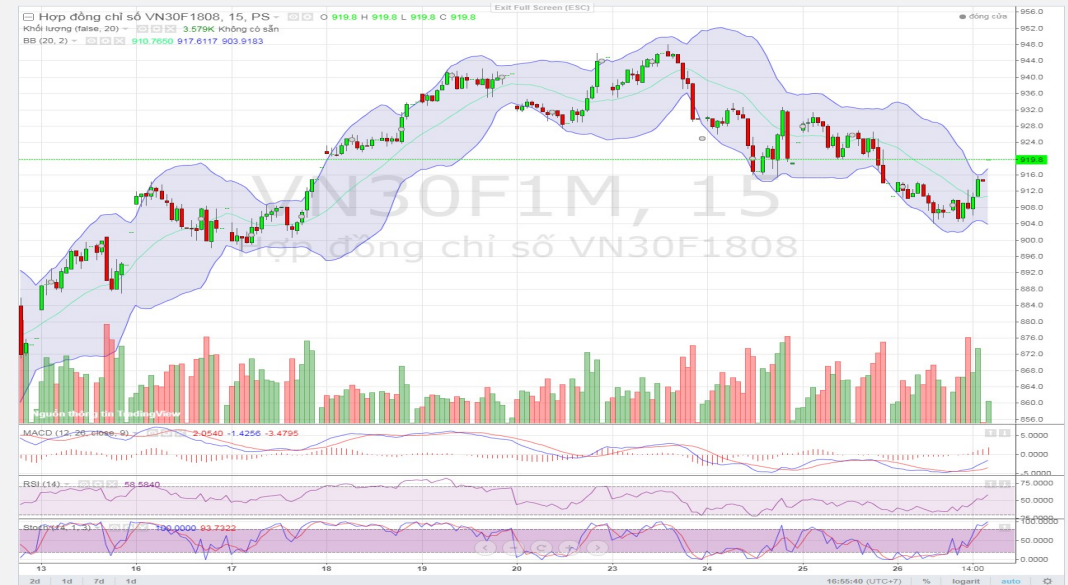
### DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1808



### NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HẾT L

- Diễn biến giảm cơ trên thị trường cơ sở tiếp tục gây nhiều khó khăn cho chiến lược trading trong phiên. Đóng cửa, hợp đồng tháng 8 đảo chiều tăng 0,97% tương đương 8,8 điểm lên mức 919,8 điểm, basis cơ hẹp đáng kể đạt -1,53 điểm. Hợp đồng VN30F1809 tăng 0,61% đạt 917,8 điểm, hiện đang thấp hơn chỉ số cơ sở 3,53 điểm. Hai mã hợp đồng VN30F1812 và VN30F1903 lần lượt tăng 0,46% và 0,38% lên mức 917,2 và 918,5 điểm. Theo đó mức basis của hai hợp đồng này đạt -4,13 và -2,83 điểm.
- Tổng thanh khoản phiên hôm nay tăng nhẹ 1,56% đạt 123.662 hợp đồng được khớp lệnh trong phiên, trong đó hợp đồng VN30F1808 có KLGD đạt 123.125 hợp đồng tăng 1,70% so với phiên trước. Giá trị giao dịch danh nghĩa toàn thị trường đạt gần 11.255,95 tỷ đồng, tăng 0,11%.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F1808 là 924,87 điểm (cao hơn 5,07 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F1809 là 929,60 điểm (+11,80 điểm), VN30F1812 là 943,21 điểm (+26,01 điểm) và VN30F1903 là 957,01 điểm (+38,51 điểm).

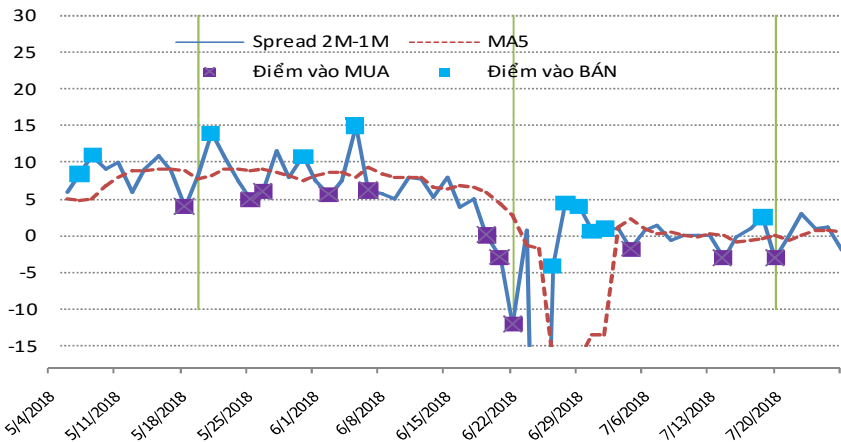
### ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



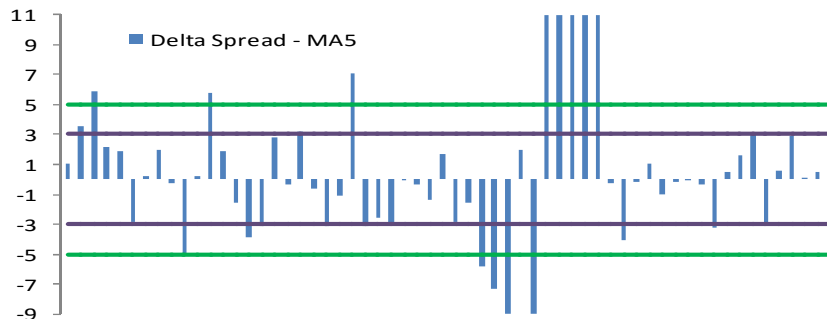
### DIỄN BIẾN SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

| Spread HĐTL           | Giá hiện tại | Giá phiên trước | Tăng/giảm | MA5  | Delta Spread-MA5 |
|-----------------------|--------------|-----------------|-----------|------|------------------|
| VN30F1809 - VN30F1808 | -2           | 1.2             | -3.2      | 0.44 | -2.44            |
| VN30F1812 - VN30F1808 | -2.6         | 2               | -4.6      | 1.82 | -4.42            |
| VN30F1812 - VN30F1809 | -0.6         | 0.8             | -1.4      | 1.38 | -1.98            |
| VN30F1903 - VN30F1808 | -1.3         | 4               | -5.3      | 2.9  | -4.2             |
| VN30F1903 - VN30F1809 | 0.7          | 2.8             | -2.1      | 2.46 | -1.76            |
| VN30F1903 - VN30F1812 | 1.3          | 2               | -0.7      | 1.08 | 0.22             |

### DIỄN BIẾN SPREAD (VN30F2M - VN30F21M)



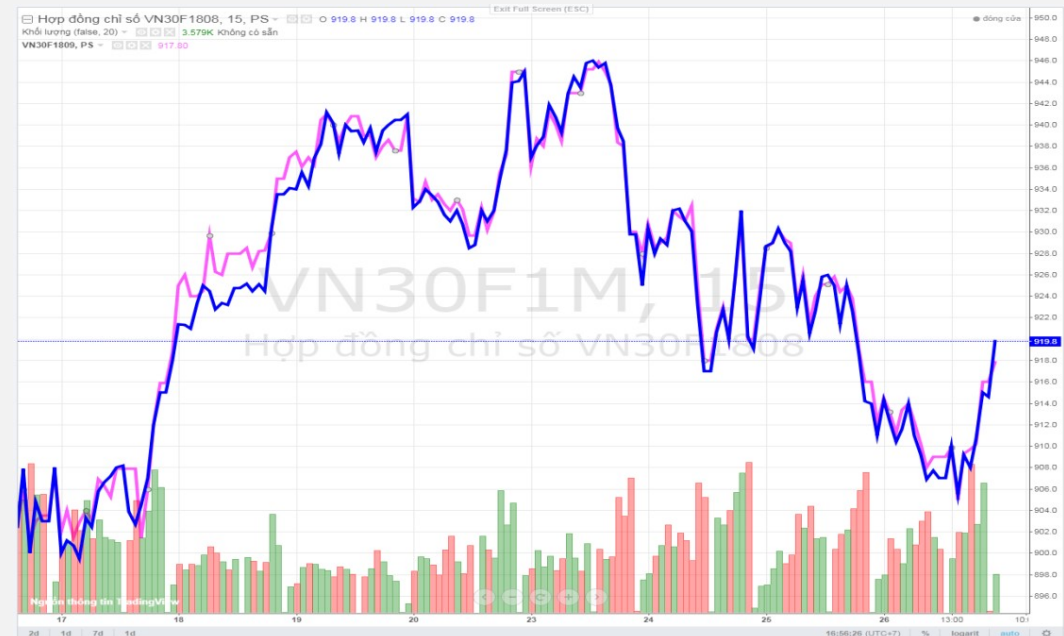
### CHÈNH LỆCH SPREAD (VN30F2M-VN30F1M) VÀ MA5



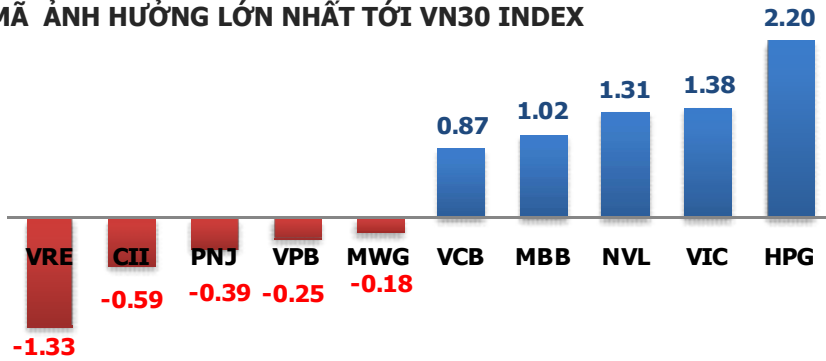
### NHẬN ĐỊNH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- Bất chấp đà tăng trên thị trường cơ sở và thị trường HĐTL, chênh lệch giá các hợp đồng trong phiên giao dịch ngày hôm nay đều thu hẹp lại và giảm xuống mức âm. Đóng cửa phiên giao dịch, spread hai hợp đồng VN30F1809 và VN30F1808 giảm xuống -2 điểm, trong khi đó, spread hai hợp đồng (VN30F1812-VN30F1809) và spread (VN30F1903 - VN30F1812) lần lượt giảm về mức -0,6 điểm và 1,3 điểm. Như vậy, đường cong giá các hợp đồng không thể giữ vững xu hướng dốc lên được hình thành trong 3 phiên giao dịch trước.
- Trong bối cảnh mức chênh lệch giá các hợp đồng gần như đi ngang mà không hình thành xu hướng, nhà đầu tư có thể chú ý theo dõi diễn biến các hợp đồng và tận dụng những biến động trong phiên để linh hoạt xây dựng chiến lược giao dịch spread hợp lý. Đối với những nhà đầu tư không có thời gian theo dõi diễn biến giá các HĐTL thì trong thời điểm này, nên kiên nhẫn chờ đợi thị trường xuất hiện những tín hiệu mua bán spread rõ ràng hơn.

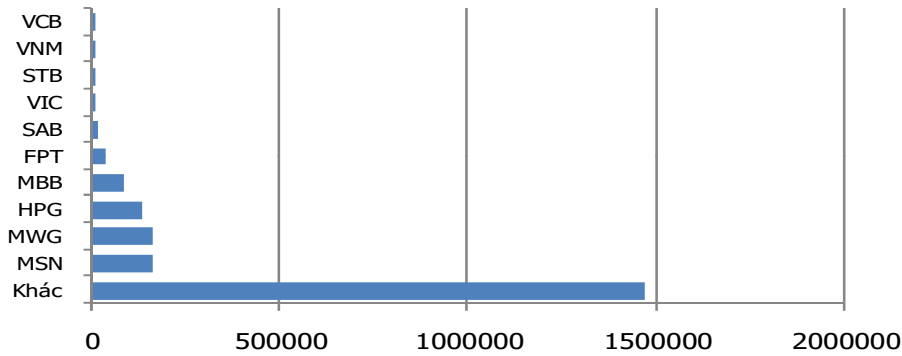
### DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



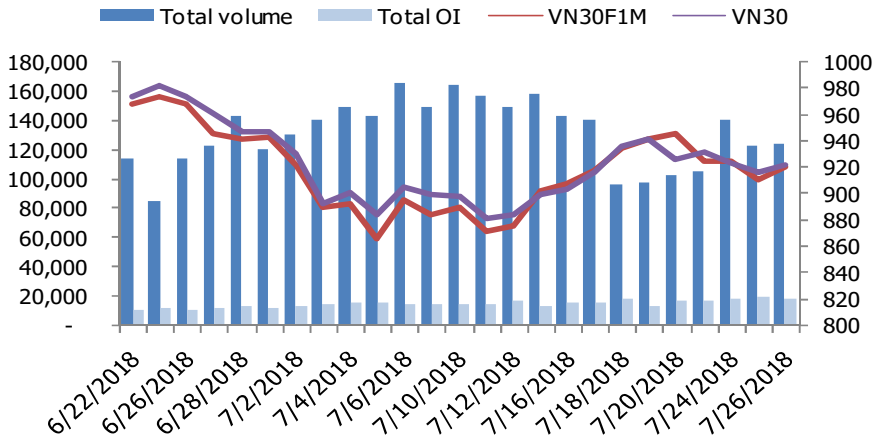
### MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX



### TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



### DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HẾT L



### NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Thị trường mở cửa trong sự lạc quan sau khi Mỹ và EU đã có cuộc gặp để tháo gỡ về vấn đề thuế quan thương mại trong đêm qua, điều này làm giảm bớt nguy cơ về cuộc chiến tranh thương mại. Tuy nhiên, lực bán cũng nhanh chóng xuất hiện kéo thị trường về thế giằng co. Nhóm cổ phiếu ngân hàng đang là tác nhân chính khiến thị trường giảm điểm khi VCB, VPB, CTG đồng loạt giảm giá. VRE, SAB cũng là những cổ phiếu bluechips đóng góp mức giảm mạnh. Tuy nhiên, diễn biến thị trường trong phiên chiều mang lại khá nhiều bất ngờ cho nhà đầu tư. Càng về cuối phiên thị trường có sự hồi phục mạnh mẽ khi dòng tiền đổ dồn vào các mã vốn hóa lớn, đặc biệt là nhóm cổ phiếu ngân hàng, chứng khoán. Sau phiên ATC, thị trường đã lấy lại được sắc xanh sau 2 ngày giảm điểm trước đó. Nhóm ngân hàng như VCB, MBB, BID và CTG đóng cửa tăng giá tốt cùng với VIC, NVL, VNM giúp cho chỉ số VN30 lấy lại mốc 920 điểm.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 5,65 điểm (+0,62%) lên 921,33 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 45,64 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 1.664 tỷ đồng.
- Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng 36 tỷ đồng trên HSX. Trong đó, họ mua ròng các mã như VNM (+41 tỷ), VCB (+35,59 tỷ), VJC (+20,23 tỷ), DXG (+15,24 tỷ), VRE (+13,66 tỷ),... Ở chiều ngược lại, họ bán ròng các mã như HPG (-67,11 tỷ), DPM (-17,39 tỷ), VIC (-13,45 tỷ), GTN (-11,24 tỷ),...

### ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

| Chỉ số     | Điểm số   | Tăng giảm (%) | P/E   | YTD     |
|------------|-----------|---------------|-------|---------|
| VN-index   | 930.16    | 0.28          | 16.78 | - 5.49  |
| Dow Jones  | 25,527.07 | 0.44          | 18.44 | 2.81    |
| S&P 500    | 2,837.44  | - 0.30        | 21.23 | 6.45    |
| Nikkei 225 | 22,586.87 | - 0.12        | 17.06 | - 0.78  |
| Shanghai   | 2,882.23  | - 0.74        | 14.02 | - 12.85 |
| DAX        | 12,809.23 | 1.83          | 14.12 | - 1.30  |
| Vàng       | 1,231.90  | - 0.28        | -     | - 5.75  |
| Dầu WTI    | 69.51     | - 0.14        | -     | 14.78   |

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI**

|                                   | Kỳ trước                                                                                                                                                                                                                                                                       | Dự báo           | Thực tế          |
|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|------------------|
| <b>Thứ Ba – 24/07/2018</b>        |                                                                                                                                                                                                                                                                                |                  |                  |
| [EU] PMI Dịch vụ Pháp T.7 (sơ bộ) | 55.9                                                                                                                                                                                                                                                                           | 55.7             | 55.3             |
| [EU] PMI Sản xuất Đức T.7 (sơ bộ) | 55.9                                                                                                                                                                                                                                                                           | 55.5             | 57.3             |
| <b>Thứ Tư – 25/07/2018</b>        |                                                                                                                                                                                                                                                                                |                  |                  |
| [US] Dự trữ dầu thô tuần          | 5.8 triệu thùng                                                                                                                                                                                                                                                                | -2.6 triệu thùng | -6.1 triệu thùng |
| <b>Thứ Năm – 26/07/2018</b>       |                                                                                                                                                                                                                                                                                |                  |                  |
| [EU] Họp báo ECB                  | Chủ tịch ECB cho biết những dữ liệu kinh tế mới nhất vẫn ổn định cho thấy tăng trưởng kinh tế trong khu vực tiếp tục vững chắc vì vậy NHTW châu Âu tiếp tục tự tin đạt được mức lạm phát mục tiêu. Trong khi đó, những bất chắc xung quanh chiến tranh thương mại vẫn hiện hữu |                  |                  |
| [US] Tăng trưởng đơn hàng T.6     | 0.0%                                                                                                                                                                                                                                                                           | 0.5%             | 0.4%             |

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Các chỉ số cổ phiếu Mỹ hầu hết đóng cửa giảm điểm do sự sụt giảm mạnh của cổ phiếu Facebook, mà ngay cả đà tăng trong lĩnh vực năng lượng và công nghiệp cũng không đủ để bù đắp cho cú trượt giá lịch sử của mạng xã hội này. Cổ phiếu Facebook đã giảm tới 20%, kéo Nasdaq giảm sâu, sau khi doanh thu và tăng trưởng người dùng của công ty đều thấp hơn so với ước tính. S&P500 có phiên giảm điểm đầu tiên trong tuần này ngay cả khi trên diện rộng, cổ phiếu trong rổ chỉ số này vẫn tăng điểm tích cực.
- Tại châu Âu, chỉ số Stoxx Europe 600 tăng mạnh sau khi Tổng thống Donald Trump đồng ý với thủ tướng châu Âu Jean-Claude Juncker đình chỉ các luật thuế quan mới trong khi tiếp tục đàm phán về các vấn đề thương mại. Euro giảm giá khi ECB giữ nguyên lãi suất, trong khi giá USD ghi nhận mức tăng mạnh nhất trong 2 tuần. Trái phiếu Kho bạc Mỹ thay đổi không đáng kể, ngược lại phần lớn trái phiếu của châu Âu giảm giá. Cổ phiếu các thị trường mới nổi giảm điểm.
- Trong khi đó, giá dầu WTI tăng mạnh lên 69,5 USD/thùng sau khi cuộc tấn công vào các tàu chở dầu của Arab Saudi đẩy lên những lo ngại về nguồn cung. Vàng giảm giá, xuống mức 1.231,9 USD/ounce.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG RỔ VN30**

- VIC bất ngờ tăng mạnh trong phiên chiều và là cổ phiếu tác động tích cực tới trạng thái hồi phục của chỉ số VN30. Chốt phiên, VIC tăng 1.600 đồng lên 106.000 đồng/cp. Sự tích lũy hình thành khi giá dao động quanh đường middle với Bollinger Bands co thắt, đường giá vẫn nằm trên các nhóm MA ngắn hạn quan trọng nên xu hướng tăng trên khung thời gian lớn được duy trì. Hỗ trợ mạnh trong ngắn hạn là vùng 95.000-100.000 (đường MA100 ngày). Đỉnh cao lịch sử (vùng 110.000-115.000 đồng/cp) trở thành kháng cự mạnh với giai đoạn phục hồi.



### DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

| Cổ phiếu | Ngành                             | Tỷ trọng (%) | Giá     | +/- % | H-L   | GTGD   | Điểm tác động | P/E   | P/B  |
|----------|-----------------------------------|--------------|---------|-------|-------|--------|---------------|-------|------|
| BMP      | Construction & Materials          | 0.42         | 55,100  | 0.55  | 1.47% | 5.46   | 0.02          | 10.00 | 1.78 |
| CII      | Construction & Materials          | 0.85         | 24,650  | -6.98 | 7.51% | 35.32  | -0.59         | 20.41 | 1.23 |
| CTD      | Construction & Materials          | 1.17         | 145,100 | -1.63 | 2.21% | 9.25   | -0.18         | 7.16  | 1.48 |
| CTG      | Banks                             | 1.60         | 23,000  | 0.88  | 2.21% | 87.48  | 0.13          | 10.94 | 1.30 |
| DHG      | Pharmaceuticals & Biotechnology   | 0.85         | 99,200  | 0.20  | 1.31% | 9.34   | 0.02          | 22.83 | 4.66 |
| DPM      | Chemicals                         | 0.53         | 17,950  | -0.83 | 4.86% | 22.84  | -0.04         | 12.59 | 0.87 |
| FPT      | Fixed Line Telecommunications     | 3.91         | 42,550  | 0.35  | 2.14% | 30.53  | 0.13          | 8.57  | 2.17 |
| GAS      | Oil & Gas Producers               | 1.49         | 83,100  | -0.72 | 3.03% | 26.50  | -0.10         | 16.14 | 3.62 |
| GMD      | Industrial Transportation         | 0.71         | 24,000  | 0.00  | 1.46% | 5.71   | 0.00          | 4.14  | 1.21 |
| HPG      | General Industrials               | 8.70         | 36,500  | 2.82  | 3.11% | 294.44 | 2.20          | 9.18  | 2.26 |
| HSG      | Industrial Metals & Mining        | 0.51         | 10,800  | -0.92 | 2.78% | 18.89  | -0.04         | 4.59  | 0.76 |
| KDC      | Food Producers                    | 0.76         | 33,000  | -2.37 | 6.21% | 4.09   | -0.17         | 22.00 | 1.07 |
| MBB      | Banks                             | 5.00         | 22,500  | 2.27  | 3.93% | 96.28  | 1.02          | 11.64 | 1.65 |
| MSN      | Financial Services                | 6.39         | 81,000  | 0.00  | 2.63% | 35.17  | 0.00          | 23.49 | 5.71 |
| MWG      | Technology Hardware & Equipment   | 4.32         | 110,000 | -0.45 | 3.61% | 47.75  | -0.18         | 13.98 | 4.89 |
| NVL      | Real Estate Investment & Services | 3.57         | 60,100  | 4.16  | 5.25% | 34.49  | 1.31          | 23.72 | 3.91 |
| PLX      | Oil & Gas Producers               | 1.21         | 56,000  | -1.58 | 1.97% | 22.92  | -0.18         | 19.18 | 3.04 |
| PNJ      | General Retailers                 | 1.91         | 90,000  | -2.17 | 3.80% | 49.63  | -0.39         | 18.47 | 4.56 |
| REE      | Industrial Engineering            | 1.08         | 33,900  | 0.89  | 2.11% | 11.57  | 0.09          | 7.36  | 1.33 |
| ROS      | Construction & Materials          | 1.13         | 42,550  | -1.05 | 4.07% | 19.17  | -0.11         | 30.82 | 4.23 |
| SAB      | Beverages                         | 3.73         | 207,000 | 0.00  | 2.37% | 23.12  | 0.00          | 28.64 | 9.16 |
| SBT      | Food Producers                    | 0.83         | 16,200  | 0.00  | 2.53% | 40.56  | 0.00          | 15.43 | 1.26 |
| SSI      | Financial Services                | 1.55         | 27,700  | 4.53  | 5.32% | 99.98  | 0.62          | 10.65 | 1.55 |
| STB      | Banks                             | 3.61         | 11,250  | 0.45  | 2.71% | 49.65  | 0.15          | 14.84 | 0.86 |
| VCB      | Banks                             | 3.82         | 56,700  | 2.53  | 4.04% | 116.78 | 0.87          | 18.06 | 3.49 |
| VIC      | Real Estate Investment & Services | 9.92         | 106,000 | 1.53  | 1.53% | 136.47 | 1.38          | 70.20 | 9.56 |
| VJC      | Travel & Leisure                  | 6.94         | 136,900 | 0.66  | 3.07% | 100.48 | 0.42          | 14.47 | 7.00 |
| VNM      | Food Producers                    | 9.94         | 171,500 | 0.94  | 1.48% | 88.27  | 0.85          | 27.51 | 9.64 |
| VPB      | Banks                             | 7.13         | 26,200  | -0.38 | 3.49% | 68.65  | -0.25         | 9.84  | 2.26 |
| VRE      | General Retailers                 | 6.42         | 40,100  | -2.20 | 2.89% | 72.81  | -1.33         | 50.70 | 2.92 |

## Giao dịch Spread Hợp đồng tương lai

### THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIAO DỊCH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- **Spread HĐTL:** là chênh lệch giá giữa hai HĐTL tương lai khác nhau khi thực hiện **đồng thời** MUA một (hay nhiều) hợp đồng tương lai này **và** BÁN một (hay nhiều) hợp đồng tương lai khác.
- **Phân loại Spread HĐTL:**
  - ☐ Intramarket Spread (hay Calendar Spread) là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tài sản cơ sở nhưng có tháng đáo hạn khác nhau.
  - ☐ Intermarket Spread là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tháng đáo hạn nhưng có tài sản cơ sở khác nhau.
  - ☐ Interexchange Spread là Spread giữa hai hợp đồng trên hai sàn giao dịch khác nhau.
- **Ví dụ về giao dịch Spread HĐTL:**

Mua Spread hợp đồng F2M – F1M (Mua VN30F2M và Bán VN30F1M) khi mức chênh lệch giá giữa 2 hợp đồng thấp. Khi mức chênh lệch giá giữa hai hợp đồng cao lên, thì thực hiện chốt lời (đóng vị thế) bằng cách bán spread F2M - F1M (Mua VN30F1M và Bán VN30F2M).
- **Lợi thế của giao dịch Spread HĐTL:**
  - ✓ Giao dịch spread có rủi ro thấp hơn so với giao dịch trực tiếp HĐTL vì khi thực hiện đồng thời mua và bán hai hợp đồng, lỗ ở một hợp đồng sẽ một phần được bù đắp bởi lãi hợp đồng còn lại;
  - ✓ Biến động của Spread thường nhỏ hơn so với biến động giá của HĐTL;
  - ✓ Spread có tính chu kỳ và có thể xuất hiện xu hướng ngay cả khi giá các HĐTL đi ngang.
  - ✓ Giao dịch Spread không yêu cầu phải theo dõi biến động của thị trường trong suốt phiên giao dịch (không cần sử dụng dữ liệu real-time).
  - ✓ Có thể tạo ra nhiều vị thế bằng cách kết hợp các cặp hợp đồng khác nhau
- **Rủi ro của giao dịch Spread HĐTL:**
  - Thanh khoản kém
  - Chi phí giao dịch cao do phải đồng thời mua và bán 2 hợp đồng để tạo một vị thế
  - Không sử dụng được lệnh điều kiện stoploss.
- **Nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược giao dịch (xác định điểm vào – điểm ra) và điều kiện cắt lỗ rõ ràng trước khi tiến hành giao dịch Spread HĐTL.**

### CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH MẪU VỚI SPREAD (VN30F2M – VN30F1M)

- Spread (VN30F2M – VN30F1M) được xây dựng bằng cách đồng thời mua và bán hai hợp đồng VN30F1M và VN30F2M với mặc định:
  - MUA/LONG Spread = Mua VN30F2M và Bán VN30F1M
  - BÁN/SHORT Spread = Bán VN30F2M và Mua VN30F1M
- Theo dõi diễn biến Spread và MA5 của Spread với **Ngưỡng tín hiệu = 3 điểm** để xác định tín hiệu mở vị thế (điểm vào của giao dịch)
  - Nếu **(Spread – MA5) < -3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc MUA Spread
  - Nếu **(Spread – MA5) > 3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc BÁN Spread
- Nếu Spread trở về gần hoặc vượt mức MA5 tại thời điểm mở vị thế (MA5 tại điểm vào), nhà đầu tư sẽ thực hiện đóng vị thế để chốt lời (điểm ra của giao dịch).
- **Khoảng thời gian tối đa cho một giao dịch là 5 ngày:** Sau khi mở vị thế, nếu tới ngày thứ 5, chiến lược không sinh lời sẽ thực hiện đóng vị thế.

### BẢNG THỐNG KÊ LỊCH SỬ LÃI/ LỖ LÝ THUYẾT THEO CHIẾN LƯỢC MẪU

| Tổng số lượt giao dịch (vào và ra) – Từ 10/2017 đến 05/2018 | 69        |
|-------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>Tổng số giao dịch MUA/LONG spread</b>                    | <b>35</b> |
| ☐Số giao dịch lãi                                           | 30        |
| ☐Số giao dịch lỗ                                            | 5         |
| ☐Tỷ lệ lãi (%)                                              | 85,7%     |
| <b>Tổng số giao dịch BÁN/SHORT spread</b>                   | <b>34</b> |
| ☐Số giao dịch lãi                                           | 28        |
| ☐Số giao dịch lỗ                                            | 6         |
| ☐Tỷ lệ lãi (%)                                              | 82,3%     |

- **Lưu ý:** Chiến lược giao dịch mẫu được sử dụng trong bản tin chỉ mang tính chất tham khảo, nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược riêng dựa trên các chỉ số kỹ thuật và ngưỡng tín hiệu phù hợp với khẩu vị rủi ro của mình.

| STT | THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30                      | ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30                                                                                                                                                                                                     |                                              |
|-----|-------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|
| 1   | <b>Mã hợp đồng</b>                              | VN30F-yy-mm                                                                                                                                                                                                                     |                                              |
| 2   | <b>Tài sản cơ sở</b>                            | Chỉ số cổ phiếu VN30                                                                                                                                                                                                            |                                              |
| 3   | <b>Hệ số nhân hợp đồng</b>                      | 100.000 đồng                                                                                                                                                                                                                    |                                              |
| 4   | <b>Quy mô 01 hợp đồng</b>                       | 100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30                                                                                                                                                                                                 |                                              |
| 5   | <b>Tháng đáo hạn</b>                            | - Tháng hiện tại<br>- Tháng tiếp theo<br>- Hai tháng cuối 2 quý gần nhất                                                                                                                                                        |                                              |
| 6   | <b>Phương thức giao dịch</b>                    | - Giao dịch khớp lệnh<br>- Giao dịch thỏa thuận                                                                                                                                                                                 |                                              |
| 7   | <b>Thời gian giao dịch</b>                      | - AT0: 08h45 - 09h00<br>- ATC: 14h30 - 14h45                                                                                                                                                                                    |                                              |
|     | <b>GD khớp lệnh định kỳ</b>                     | - Sáng: 09h00 - 11h30<br>- Chiều: 13h00 - 14h30                                                                                                                                                                                 |                                              |
|     | <b>GD khớp lệnh liên tục</b>                    | - 08h45 - 14h45                                                                                                                                                                                                                 |                                              |
| 8   | <b>Các loại lệnh giao dịch</b>                  | LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.                                                                                                                                                                                                    |                                              |
| 9   | <b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>                     | Ưu tiên giá và thời gian.                                                                                                                                                                                                       |                                              |
| 10  | <b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>      | 01 hợp đồng                                                                                                                                                                                                                     |                                              |
| 11  | <b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>         | 500 hợp đồng                                                                                                                                                                                                                    |                                              |
| 12  | <b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>                 | 0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng                                                                                                                                                                                   |                                              |
| 13  | <b>Biên độ giao động</b>                        | +/- 7%                                                                                                                                                                                                                          |                                              |
| 14  | <b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>                 | Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.                                                                                                          |                                              |
| 15  | <b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>                | Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.                                                                                                                                                                                |                                              |
| 16  | <b>Phương thức thanh toán</b>                   | Thanh toán bằng tiền                                                                                                                                                                                                            |                                              |
| 17  | <b>Giá thanh toán hàng ngày</b>                 | Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.                                                                                                                       |                                              |
| 18  | <b>Giá thanh toán cuối cùng</b>                 | Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.                                                                                                                                                             |                                              |
| 19  | <b>Giá tham chiếu</b>                           | Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.                                                                                                                                                |                                              |
| 20  | <b>Mở tài khoản</b>                             | Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.                                    |                                              |
| 21  | <b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b> | <b>NĐT CK chuyên nghiệp</b>                                                                                                                                                                                                     | 20.000 hợp đồng                              |
|     |                                                 | <b>NĐT tổ chức</b>                                                                                                                                                                                                              | 10.000 hợp đồng                              |
|     |                                                 | <b>NĐT cá nhân</b>                                                                                                                                                                                                              | 5.000 hợp đồng                               |
| 22  | <b>Mức ký quỹ ban đầu</b>                       | Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn. |                                              |
| 23  | <b>Mức ký quỹ duy trì</b>                       | Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.                                                                                             |                                              |
| 24  | <b>Ký quỹ bổ sung</b>                           | Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch.                                                     |                                              |
| 25  | <b>Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ</b>             | Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có.                                                                                                        |                                              |
| 26  | <b>Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ</b>     | <b>Mức độ 1</b>                                                                                                                                                                                                                 | Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 80%  |
|     |                                                 | <b>Mức độ 2</b>                                                                                                                                                                                                                 | Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 90%  |
|     |                                                 | <b>Mức độ 3</b>                                                                                                                                                                                                                 | Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 100% |
| 27  | <b>Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia</b>        | Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.                                             |                                              |



## TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

## MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

|                   |                          |                                                                        |
|-------------------|--------------------------|------------------------------------------------------------------------|
| Trần Hoàng Sơn    | Trưởng bộ phận/Kiểm soát | <a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a> |
| Phạm Văn Quỳnh    | Chuyên viên Nghiên cứu   | <a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a> |
| Nguyễn Hòa Hợp    | Chuyên viên Nghiên cứu   | <a href="mailto:hop.nguyenhoa@mbs.com.vn">hop.nguyenhoa@mbs.com.vn</a> |
| Nguyễn Thị Hải Hà | Chuyên viên Nghiên cứu   | <a href="mailto:ha.nguyenthai@mbs.com.vn">ha.nguyenthai@mbs.com.vn</a> |